**PHỤ LỤC 1**

**TỔNG HỢP Ý KIẾN VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN RÀ SOÁT**

**HỒ SƠ QUY HOẠCH TỈNH TRÀ VINH THỜI KỲ 2021 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

| **STT** | **Nội dung góp ý** | **Nội dung tiếp thu** | **Nội dung giải trình** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** *(CV số 6352/BKHĐT-QLQH ngày 8/8/2023)* | | | | |
| **a** | **Đối với Báo cáo thuyết minh tổng hợp** |  |  |  |
| 1 | - Về các căn cứ lập quy hoạch, đề nghị bổ sung các quy hoạch cấp quốc gia và kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành sau: Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc; Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt; Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi; Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; Quy hoạch tổng thể về năng lượng; Kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia; Kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long. Theo đó, đề nghị rà soát các nội dung quy hoạch tỉnh có liên quan để bảo đảm thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng. | Tiếp thu và bổ sung | Đã bổ sung các căn cứ quy hoạch liên quan tại các điểm 3.3, 3.4 của Phần mở đầu Báo cáo tổng hợp;  Đã rà soát nội dung đảm bảo sự thống nhất |  |
| 2 | - Về phương án phát triển khu công nghiệp, so với Hồ sơ quy hoạch kèm theo Báo cáo số 205/BC-SKHĐT ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc trình Hồ sơ quy hoạch quy hoạch tỉnh Trà Vinh đã hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, tại Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch kèm theo Tờ trình 2794/TTr-UBND có bổ sung thêm nội dung Khu công nghiệp (KCN) dự kiến phát triển tại Khu kinh tế Định An trong trường hợp được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia và đáp ứng điều kiện về KCN theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, báo cáo thuyết minh quy hoạch vẫn chưa thể hiện nội dung này. Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung thuyết minh về phương án khu công nghiệp nói trên theo đúng quy định tại Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (Nghị định số 35/2022/NĐ-CP), bao gồm:  + Khả năng thu hút đầu tư của các khu công nghiệp, dự kiến về khả năng thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh trong giai đoạn 2021-2030 và các điều kiện chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về khu công nghiệp để đảm bảo tính khả thi của việc triển khai các khu công nghiệp được đề xuất;  + Rà soát, bảo đảm không có sự chồng lấn với các quy hoạch khác hoặc các dự án khác; trường hợp có sự chồng lấn, đề nghị có thuyết minh về đề xuất phương án xử lý cụ thể, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật. | Tiếp thu và bổ sung | Đã bổ sung nội dung thuyết minh tại điểm 2.2.1, mục II, Phần V và chỉnh sửa Bảng 5.9 Báo cáo tổng hợp. |  |
| 3 | - Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, đề nghị bổ sung nội dung nói trên vào báo cáo thuyết minh quy hoạch để có căn cứ triển khai lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Trong đó, đề nghị có phương án đối với: Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025 và Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2026-2030. | Tiếp thu và bổ sung vào Báo cáo tổng hợp | Đã bổ sung nội dung phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vào Báo cáo thuyết minh tổng hợp tại khoản 1.1, mục I, phần V Báo cáo tổng hợp; |  |
| **b** | **Đối với Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ** |  |  |  |
| 1 | Về quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn |  |  |  |
|  | - Về quan điểm, đề nghị:  + Chỉnh lý điểm a mục 1 Phần II Điều 1 như sau: “a) Phù hợp với ~~định hướng, tầm nhìn phát triển của đất nước~~Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; quy hoạch cấp quốc gia, ~~các quy hoạch ngành quốc gia~~và quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long…”.  + Chỉnh lý điểm e mục 1 Phần II Điều 1 như sau: “e) Phát triển gắn với chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) theo hướng chuyển đổi từ kinh tế và kết cấu hạ tầng chống nhiễm mặn sang sống chung với mặn; ứng dụng công nghệ cao trong chủ động giải quyết vấn đề tài nguyên đất đai ~~(nhiễm mặn, sạt lở, sụt lún)~~, cung cấp nước cho sinh hoạt, phát triển công nghiệp, và thương mại dịch vụ; đời sống người dân thích ứng với xu hướng nhiễm mặn và nước biển dâng giai đoạn sau năm 2030.”.  - Về mục tiêu cụ thể, đề nghị bổ sung mục tiêu cụ thể cho kết cấu hạ tầng để phù hợp với tiêu đề “Về hệ thống đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng”. Nghiên cứu mục tiêu tại Quy hoạch tổng thể quốc gia như: Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 16 - 26%; hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia, bao gồm đường ven biển.  - Về các đột phá phát triển, do mục tiêu tổng quát của tỉnh đề ra là “Kinh tế phát triển dựa trên khoa học công nghệ cao và các động lực tăng trưởng tập trung, hiện đại và hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ để khai thác có hiệu quả các lợi thế của tỉnh trong không gian kinh tế mở của vùng ĐBSCL và thích ứng với BĐKH” đề nghị chỉnh lý mục 4 Phần II Điều 1 theo hướng chuyển các đột phá về hạ tầng, khoa học công nghệ lên trước các đột phá còn lại để thể hiện thứ tự ưu tiên nhằm đạt được mục tiêu tổng quát nói trên. | Tiếp thu và chỉnh sửa | + Đã chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT tại mục 1 phần II dự thảo Quyết định;  + Chỉnh sửa tiêu đề của mục tiêu cụ thể của điểm “Về hệ thống đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng” cho phù hợp với nội dung trình bày;  + Đã chuyển các đột phá về ứng dụng KHCN lên trước theo góp ý (tại mục 4 Phần II Điều 1 dự thảo Quyết định) |  |
| 2 | Về phương hướng phát triển ngành lĩnh vực; lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội |  |  |  |
|  | - Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng  + Về ngành công nghiệp, đề nghị chỉnh lý điểm b mục 1 Phần III Điều 1 như sau: “Phát triển nhanh, bền vững ~~và có hiệu quả các ngành công nghiệp, nhất là các ngành sản phẩm công nghiệp quan trọng~~ theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường, gắn với lợi thế kinh tế biển.”.  + Về ngành dịch vụ, đề nghị chỉnh lý điểm b mục 1 Phần III Điều 1 như sau:  “- Thương mại: tập trung phát triển dịch vụ thương mại rộng khắp, nâng cao khả năng tham gia điều tiết, cân đối cung cầu, đảm bảo lưu thông hàng hoá thông suốt thích ứng với trình độ sản xuất, gắn với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các vùng sản xuất hàng hoá, khu dân cư, các trục giao thông chính, cung cấp đầy đủ các loại vật tư, mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, ~~người sản xuất~~; củng cố và phát triển các mô hình tổ chức lưu thông theo từng thị trường, ngành hàng, thích ứng với trình độ sản xuất, ~~gắn với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các vùng sản xuất hàng hóa, khu dân cư, các trục giao thông chính~~; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử; chủ động hội nhập kinh tế, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tận dụng các hiệp định thương mại tự do.  - Du lịch: phát triển du lịch bền vững ~~với vai trò là một trong những lĩnh vực kinh tế quan trọng của~~ tỉnh đưa Trà Vinh trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn của vùng ĐBSCL, có sức cạnh tranh cao; phát triển đồng thời du lịch biển, du lịch di sản văn hóa, du lịch sinh thái miệt vườn, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, trong đó lấy du lịch di sản văn hóa, đặc biệt là văn hóa Khmer làm mũi nhọn; phát triển các điểm đến, tuyến du lịch trong địa bàn tỉnh và liên kết với các điểm đến trong vùng ĐBSCL.”.  - Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khác  + Về giáo dục và đào tạo, đề nghị chuyển nội dung “Phát triển Trường Đại học Trà Vinh thành đại học định hướng ứng dụng điển hình xuất sắc và đặc thù, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho khu vực và cả nước.” sang phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo.  + Về y tế, đề nghị chuyển nội dung “Phấn đấu nâng hạng Bệnh viện đa khoa tỉnh lên hạng I.” sang phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế.  + Về văn hoá, đề nghị chuyển nội dung “Tập trung tu bổ, tôn tạo các di tích đã xếp hạng bị xuống cấp; nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn, phục dựng các di sản văn hóa, thuần phong mỹ tục, tập quán của đồng bào dân tộc Kinh - Khmer - Hoa và các dân tộc khác trên địa bàn tỉnh.” sang phương án phát triển các khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn.  - Phương án tổ chức các hoạt động kinh tế, xã hội như sau:  + Về vùng động lực phát triển, đề nghị chỉnh lý như sau: “Phát triển vùng phía Đông của tỉnh, bao gồm thị xã Duyên Hải và các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú ~~thành vùng động lực~~; trở thành một trung tâm kinh tế biển hiện đại, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế của tỉnh ~~từ sau năm 2025. Tập trung phát triển kinh tế biển,~~, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo; phát triển dịch vụ thương mại và du lịch biển; kết hợp khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy - hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá. Phát triển Khu kinh tế Định An thành ~~một trong những~~ trung tâm phát triển dịch vụ cảng biển và logistics, công nghiệp. Hình thành và phát triển mạng lưới đô thị ven biển trong đó lấy thị xã Duyên Hải làm trung tâm.”.  + Về vùng kinh tế - xã hội, đề nghị bổ sung định hướng phát triển chính cho 2 vùng kinh tế - xã hội.  + Đề nghị bổ sung nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025. | Tiếp thu và chỉnh sửa | + Đã chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT (tại điểm a, mục 1 phần III Điều 1 dự thảo Quyết định);  + Bổ sung định hướng phát triển của 2 vùng kinh tế - xã hội;  + Đã bổ sung nội dung phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ (tại công văn số 3501/BNV-CQĐP ngày 06/7/2023) tại mục 1, phần IV Điều 1 dự thảo Quyết định. |  |
| 3 | Về phương án quy hoạch đô thị và tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn |  |  |  |
|  | - Đề nghị chỉnh lý mục 2 Phần IV như sau:  “*Khi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định*, phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh có 14 đô thị, gồm: 01 đô thị loại II (thành phố Trà Vinh mở rộng); 01 đô thị loại III (thị xã Duyên Hải); 03 đô thị loại IV và 09 đô thị loại V, bao gồm:  - Đô thị trung tâm: …  - Các đô thị phía Đông: …”  - Không gian phát triển đô thị: | Tiếp thu và chỉnh sửa | + Đã chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT tại mục 2 phần IV dự thảo Quyết định; |  |
| 4 | Về phương án quy hoạch vùng liên huyện và vùng huyện |  |  |  |
|  | Đề nghị bổ sung tính chất, hướng phát triển trọng tâm cho các vùng huyện để làm căn cứ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện. | Bảo lưu | Các nội dung về tính chất, hướng phát triển trọng tâm cho các vùng huyện đã được thể hiện trong Báo cáo thuyết minh tổng hợp, là căn cứ pháp lý để lập quy hoạch xây dựng vùng huyện theo thẩm quyền của UBND tỉnh Trà Vinh. |  |
| 5 | Về phương án phát triển các khu chức năng và các khu vực khác |  |  |  |
|  | - Về phương án phát triển khu kinh tế, đề nghị chỉnh lý điểm a mục 5 Phần IV như sau:  “Phát triển Khu kinh tế Định An thành khu vực kinh tế động lực của tỉnh và của vùng với tính chất tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực ~~gồm: công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị ven biển, nông nghiệp, thủy sản gắn với năng lượng tái tạo~~. Ưu tiên phát triển các ngành: năng lượng tái tạo, chế biến nông-thủy sản, đóng tàu cùng với các ngành công nghiệp phụ trợ; phát triển khu nuôi trồng thủy sản theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển dịch vụ, du lịch với các sản phẩm độc đáo gắn với cảng biển, dịch vụ logistics.”.  - Về phương án phát triển khu công nghiệp:  + Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung rà soát phương án phát triển các khu công nghiệp, bảo đảm danh mục các khu công nghiệp đã đáp ứng điều kiện tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.  + Đề nghị rà soát, đảm bảo tính chính xác thông tin về vị trí, quy mô diện tích KCN được thể hiện tại Danh mục thống nhất với thông tin thể hiện trên bản đồ; đặc biệt cần rà soát về vị trí, ranh giới hiện hữu của các KCN đã thành lập để đảm bảo đúng với quy hoạch phát triển các KCN đã được phê duyệt và các quyết định chủ trương đầu tư/thành lập đã ban hành, trong đó bao gồm các KCN thuộc KKT Định An .  + Đối với các Khu công nghiệp (KCN) dự kiến phát triển tại Khu kinh tế Định An trong trường hợp được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia và đáp ứng điều kiện về KCN theo quy định của pháp luật, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Trà Vinh bổ sung thuyết minh theo quy định khoản 4 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.  Đồng thời, tại Phụ lục số II kèm theo Dự thảo Quyết định có liệt kê Khu công nghiệp (KCN) dự kiến phát triển tại Khu kinh tế Định An trong trường hợp được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia và đáp ứng điều kiện về KCN theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nội dung tại điểm b mục 5 Phần IV Điều 1 lại không nêu phương án phát triển cho khu công nghiệp này. Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung này tại Điều 1, bảo đảm thống nhất với nội dung thuyết minh tại Báo cáo quy hoạch như đã được yêu cầu ở trên như sau:  “Nghiên cứu phát triển mới khu công nghiệp trong khu kinh tế ven biển Định An với tính chất đa chức năng gồm công nghiệp, đô thị và dịch vụ trong trường hợp được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về KCN.”.  - Về phương án phát triển khu du lịch  Đề nghị chỉnh lý điểm c mục 5 Phần IV như sau: “Phát triển các khu du lịch biển, du lịch di sản văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng. Đến năm 2030, phấn đấu phát triển 06 khu du lịch trọng điểm, bao gồm:…”.  - Về phương án phát triển các cụm công nghiệp, đề nghị bổ sung số lượng các cụm công nghiệp tính đến năm 2030.  - Đề nghị chỉnh lý tiêu đề điểm đ mục 5 Phần IV thành “Các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung”  - Về phương án phát triển các khu chức năng khác, đề nghị bổ sung dự kiến huyện sẽ phát triển các khu này.  - Đề nghị bổ sung phương án phát triển các khu bảo tồn, di sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch. | Tiếp thu và chỉnh sửa | + Đã chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT tại điểm mục 5 phần IV Điều 1 dự thảo Quyết định;  + Phương án phát triển các khu bảo tồn, di sản đã được trình bày tại điểm g, mục 5, Phần IV dự thảo Quyết định. |  |
| 6 | Về phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật |  |  |  |
|  | - Về phương án phát triển mạng lưới điện, đề nghị:  + Rà soát Phụ lục IX bảo đảm phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023.  Trong đó, đề nghị lưu ý nội dung sau: Ưu tiên, khuyến khích phát triển điện gió, điện mặt trời tự sản tự tiêu (trong đó có điện mặt trời mái nhà của người dân và mái công trình xây dựng, điện mặt trời tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, tiêu thụ tại chỗ, không đấu nối hoặc không bán điện vào lưới điện quốc gia). Đối với các dự án điện mặt trời đã được phê duyệt quy hoạch, đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và giao chủ đầu tư sẽ được xem xét tiến độ cụ thể trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đầu tư và các quy định của pháp luật khác có liên quan, đảm bảo an ninh, cân đối các nguồn, phụ tải, phù hợp hạ tầng lưới điện, hiệu quả về kinh tế, giá điện và chi phí truyền tải hợp lý. Các dự án điện mặt trời đã có quy hoạch trong giai đoạn 2021 - 2030 nhưng chưa giao chủ đầu tư thì chưa được phép triển khai mà xem xét sau năm 2030, trừ trường hợp triển khai theo hình thức tự sản, tự tiêu trên cơ sở không hợp thức hóa nếu có vi phạm về quy hoạch, đất đai và các quy định khác của pháp luật (Phụ lục IV).  + Bỏ mục IV tại Phụ lục VI. Dự án được UBND tỉnh thống nhất cho khảo sát và đăng ký vào Quy hoạch điện VIII. Nội dung này không thuộc phạm vi của quy hoạch tỉnh và sẽ được nghiên cứu, xem xét trong quá trình rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030.  + Bổ sung phương án phát triển lưới điện trung áp như sau:  “- Cải tạo và xây dựng mới các nhánh chính, nhánh rẽ trung thế đảm bảo cấp điện cho các khu dân cư.  - Đầu tư xây dựng các lộ ra cho các trạm 110 kV, tăng cường tiết diện và liên kết mạch vòng các tuyến trục trung thế để khai thác hiệu quả các trạm biến áp 110 kV.  - Phát triển lưới điện cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu dân cư, đô thị, các cơ sở kinh tế - xã hội khác trên địa bàn tỉnh.”.  - Về phương án phát triển phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý mục 6 Phần V Điều 1 như sau:  “Xây dựng mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó ưu tiên bố trí trụ sở các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực đô thị, các khu vực trọng điểm về phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo mỗi đơn vị hành chính cấp huyện có tối thiểu 01 đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công trình phục vụ ứng phó khẩn cấp, huấn luyện, chỉ huy điều hành, kiểm định phương tiện và nghiên cứu khoa học - công nghệ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ… đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô tính chất hoạt động của từng đơn vị.” | Tiếp thu và chỉnh sửa | Tiếp thu, đã điều chỉnh, bổ sung, chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT tại mục 2, phần V dự thảo Quyết định; Phụ lục VI kèm theo dự thảo Quyết định;  Đã điều chỉnh tại mục 6, phần V dự thảo Quyết định. |  |
| 7 | Về phương án phát triển hạ tầng xã hội |  |  |  |
|  | - Về phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trợ giúp xã hội, đề nghị chỉnh lý như sau:  + Chỉnh lý tiêu đề mục 4 Phần VI như sau: “Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trợ giúp xã hội”.  + Chỉnh lý nội dung mục 4 Phần VI như sau: “Phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh dự kiến có khoảng 10 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có khoảng 09 cơ sở công lập.”.  - Đề nghị bổ sung phụ lục chi tiết danh mục hệ thống kho xăng dầu, khí đốt cấp tỉnh. | Tiếp thu và chỉnh sửa | + Đã bổ sung, chỉnh sửa các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT tại mục 4 phần VI dự thảo Quyết định và Phụ lục XI kèm theo;  + Đã bổ sung tại phần D, Phụ lục XII kèm theo dự thảo Quyết định (danh mục mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và hệ thống kho xăng dầu, khí đốt cấp tỉnh (theo góp ý của Bộ Công thương)) |  |
| 8 | Về chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh thời kỳ 2021- 2030 |  |  |  |
|  | Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu đã được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg, thực hiện theo đúng chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 3 năm 2022 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 61/2022/QH15, bảo đảm thực hiện phương án sử dụng đất và khai thác đất một cách khả thi, hiệu quả, tiết kiệm nhất.  Trường hợp cần điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất để bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thời kỳ 2021-2030, đề nghị gửi Bộ Tài Nguyên và Môi trường và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 360/CĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2023. | Tiếp thu và chỉnh sửa | + Đã rà soát, chỉnh sửa các nội dung liên quan theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT tại mục VII Điều 1 dự thảo Quyết định và Phụ lục XIII; |  |
| 9 | Về phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu |  |  |  |
|  | Về phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên trên địa bàn tỉnh, đề nghị cơ quan tổ chức lập quy hoạch chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát và đảm bảo không chồng chéo giữa khu vực khai thác khoáng sản với phương án phát triển các ngành khác. | Tiếp thu ý kiến | Đã rà soát các nội dung theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT; |  |
| 10 | Về Danh mục dự án ưu tiên đầu tư |  |  |  |
|  | - Về các dự án được liệt kê tại danh mục:  + Rà soát toàn bộ Danh mục đảm bảo đúng tiêu chí ưu tiên đầu tư, phù hợp với quan điểm, các đột phá phát triển và định hướng phát triển các ngành quan trọng của tỉnh.  + Đề nghị không đưa vào Danh mục dự án của tỉnh những dự án đã được xác định và thuộc phạm vi của quy hoạch cấp quốc gia để tránh trùng lặp với nội dung quy hoạch cấp quốc gia.  + Đề nghị rà soát bảo đảm chỉ liệt kê các dự án cấp tỉnh, liên huyện. Các dự án cấp huyện sẽ được thể hiện ở quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch đô thị; quy hoạch nông thôn để bảo đảm phù hợp với quy định về mức độ chi tiết của quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Quy hoạch; quy định về nội dung quy hoạch xây dựng khu chức năng; quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và bảo đảm sự linh hoạt trong quản lý, điều hành khi tổ chức thực hiện quy hoạch.  + Theo quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Quy hoạch, Dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy hoạch đã được công bố trước ngày Luật này có hiệu lực thì được thực hiện đến hết thời hạn của dự án đó theo quy định của pháp luật có liên quan. Do vậy, các dự án đã được phê duyệt; quyết định chủ trương đầu tư nếu không có sự thay đổi trong thời kỳ 2021-2030 sẽ không phải liệt kê vào danh mục dự án. Đồng thời, để bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư, tăng cường tính công khai, minh bạch, không hợp pháp hóa các hành vi vi phạm pháp luật đầu tư, đề nghị danh mục dự án không xác định tên dự án, nhà đầu tư cụ thể.  + Không đưa vào danh mục dự án của các xã như: Hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản các xã; cải tạo nhà bia ghi tên liệt sĩ các xã; trường trung học cơ sở; dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng các đô thị trên địa bàn tỉnh; thoát nước và xử lý nước thải thành phố.  + Xem xét đưa một số dự án vào quy hoạch khu kinh tế Định An: cảng khách thuỷ nội địa; hạ tầng kỹ thuật; khu kho ngoại quan; nhà máy trong khu kinh tế; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị trong khu kinh tế để bảo đảm linh hoạt trong tổ chức thực hiện và không trùng lặp với nội dung của quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế.  + Không liệt kê cụ thể sản phẩm của các dự án như đậu phộng; các loại hoa quả; thịt heo; thịt bò; nghêu; tôm sinh thái; không ấn định quy mô; loại khách sạn (mục 5 và 6 Phần V) và chuyển sang quy hoạch đô thị của thành phố Trà Vinh… để bảo đảm linh hoạt trong tổ chức triển khai.  + Dự án Khu tổ hợp Hydro xanh Trà Vinh không phải dự án nhà máy điện. Vì vậy, đề nghị không đưa vào mục B phụ lục VI của dự thảo Quyết định phê duyệt (có thể nghiên cứu đưa vào định hướng/danh mục dự án phát triển năng lượng, dự án sản xuất hóa chất khuyến khích sử dụng nguồn điện tại chỗ, tự sản tự tiêu). Việc triển khai dự án cần xem xét, cân đối về việc cung ứng điện năng phục vụ sản xuất cũng như đánh giá nhu cầu tiêu thụ hydro cho năng lượng, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.  + Rà soát thêm đối với 02 dự án trên Quốc lộ 53 về xây dựng tuyến tránh và dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ.  + Bổ sung các dự án sau: Dự án công trình thủy lợi vùng Nam Măng Thít; Cảng cá Láng Chim tại thị xã Duyên Hải.  + Theo quy định tại Điều 61 Luật Giao thông đường bộ, việc thành lập cơ sở đào tạo và sát hạch lái xe không phải phù hợp với quy hoạch mà chỉ cần đáp ứng đủ điều kiện về lớp học, sân tập lái, xe tập lái, đội ngũ giáo viên, giáo trình, giáo án và phải được giấy cấp phép theo quy định do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. Do vậy, đề nghị bỏ dự án tại mục 1 Phần VI. B của Danh mục. | Tiếp thu và chỉnh sửa | + Đã rà soát danh mục các dự án đầu tư phù hợp với các định hướng và phương án quy hoạch;  + Đối với các dự án thuộc phạm vi của quy hoạch cấp quốc gia: xin phép được bảo lưu theo kiến nghị của các bộ/ngành và tham khảo các quy hoạch đã được phê duyệt của các địa phương khác;  + Đã rà soát các dự án thuộc cấp độ liên huyện và cấp cao hơn;  +Dự án Tổ hợp Hydro Xanh đã được chuyển sang danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất sử dụng nguồn điện tại chỗ (phần B, Phụ lục XV kèm theo dự thảo Quyết định). |  |
| 11 | - Đề nghị bỏ nội dung “Ngoài danh mục chương trình, dự án kèm theo quyết định này, tùy theo yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn và khả năng cân đối nguồn lực, cơ quan có thẩm quyền xem xét chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án trong báo cáo tổng hợp quy hoạch và các phương án tích hợp vào quy hoạch nhưng phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển tổng thể của tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.” do quyết định phê duyệt quy hoạch không kèm theo báo cáo tổng hợp quy hoạch. Đồng thời, tại khoản 4 Điều 2 Dự thảo Quyết định đã có nội dung “4. Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các chương trình, dự án, đề án, bao gồm cả các dự án chưa được xác định trong Danh mục dự án ưu tiên đầu tư ban hành kèm theo Quyết định này, phải bảo đảm phù hợp với với yêu cầu thực tiễn phát triển của đất nước, vùng và địa phương, mục tiêu, định hướng, phương án phát triển đã được xác định tại Quyết định này và quy hoạch cao hơn có liên quan (nếu có).”. | Tiếp thu và chỉnh sửa | Đã lược bỏ nội dung liên quan theo kiến nghị của Bộ KH&ĐT tại phần VII, Điều 1 dự thảo Quyết định. |  |
| **II** | **BỘ CÔNG THƯƠNG** *(CV số 4978/BCT-KHTC, ngày 28/7/2023)* | | | | |
| 1 | - Hiện nay các quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực công thương (Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Quy hoạch phát tổng thể năng lượng quốc gia; Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị Cơ quan lập quy hoạch, Cơ quan tư vấn rà soát, đối chiếu đảm bảo thống nhất, đồng thời cập nhật các phương án phát triển hạ tầng cấp điện, năng lượng, hạ tầng dự trữ xăng dầu, khí đốt cấp quốc gia trên địa bàn Tỉnh trong các quy hoạch quốc gia để bố trí quỹ đất và triển khai thực hiện đồng bộ. | Tiếp thu ý kiến | Đã rà soát, đối chiếu và đảm bảo tính phù hợp với các quy hoạch ngành quốc gia liên quan |  |
| 2 | - Đề nghị rà soát, đảm bảo các nội dung quy hoạch đã được xây dựng trong Báo cáo tổng hợp được biên tập đầy đủ phù hợp trong dự thảo Quyết định phê duyệt để làm căn cứ triển khai thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đảm bảo yêu cầu về phân bố không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng (trong đó có hạ tầng cấp điện; hạ tầng công nghiệp, hạ tầng thương mại, hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt) theo Luật Quy hoạch. | Bảo lưu | Về mức độ toàn diện và chi tiết của Dự thảo Quyết định, Bộ KH&ĐT đã có rà soát trực tiếp (theo hướng không đưa các nội dung quá chi tiết, thuộc thẩm quyền và trách nhiệm triển khai của UBND tỉnh vào Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ). Các nội dung trong dự thảo Quyết định của TTg đã được Bộ KH&ĐT rà soát. |  |
| 3 | - Đề nghị sửa tiêu đề khoản 6 Mục VI của dự thảo Quyết định phê duyệt thành “Phương án phát triển hạ tầng thương mại”; bổ sung phụ lục chi tiết danh mục hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm logistics, hệ thống kho xăng dầu, khí đốt cấp tỉnh (có quy mô, địa điểm cụ thể để có cơ sở triển khai các bước sau quy hoạch). | Tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa | Đã chỉnh sửa tiêu mục 6, phần VI dự thảo Quyết định.  Đã bổ sung phụ lục liên quan (Phụ lục XII kèm theo Dự thảo Quyết định) |  |
| 4 | - Đối với phương án phát triển cụm công nghiệp tại Phụ lục III của dự thảo Quyết định phê duyệt, đề nghị bổ sung dự kiến ngành nghề/tính chất cụm công nghiệp (như đã nêu trong Báo cáo thuyết minh) để thuận lợi trong thu hút đầu tư. | Bảo lưu | Về mức độ toàn diện và chi tiết của Dự thảo Quyết định, Bộ KH&ĐT đã có rà soát trực tiếp (theo hướng không đưa các nội dung quá chi tiết, thuộc thẩm quyền và trách nhiệm triển khai của UBND tỉnh vào Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ). |  |
| 5 | - Đối với danh mục các dự án phát triển điện lực (nguồn điện, nhà máy điện, trạm biến áp, đường dây) nêu tại Phụ lục VI dự thảo Quyết định phê duyệt đề nghị rà soát, đối chiếu để phù hợp với Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Tiếp thu, giải trình | Tỉnh Trà Vinh đã cập nhật đầy đủ công suất, quy mô nguồn, trạm và đường dây đảm bảo phù hợp với Quy hoạch điện VIII. Tuy nhiên, tỉnh Trà Vinh còn nhiều tiềm năng phát triển điện năng lượng tái tạo khoảng 46.505MW. Để đảm bảo mục tiêu đưa tỉnh Trà Vinh phát triển trong nhóm đầu các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 – 2025), trong đó phấn đấu đến năm 2025, Trà Vinh trở thành một trong những Trung tâm năng lượng của vùng đồng bằng công Cửu Long, do vậy tỉnh đề xuất đưa vào Phụ lục VI danh mục các khu vực có tiềm năng phát triển điện năng lượng tái tạo với tổng công suất 14.452MW. Tỉnh Trà Vinh rất mong được Thủ tướng Chính phủ ủng hộ, xem xét và chấp thuận. |  |
| 6 | - Dự án Khu tổ hợp Hydro xanh Trà Vinh không phải dự án nhà máy điện. Vì vậy, đề nghị không đưa vào mục B phụ lục VI của dự thảo Quyết định phê duyệt (có thể nghiên cứu đưa vào định hướng/danh mục dự án phát triển năng lượng, dự án sản xuất hóa chất khuyến khích sử dụng nguồn điện tại chỗ, tự sản tự tiêu). Việc triển khai dự án cần xem xét, cân đối về việc cung ứng điện năng phục vụ sản xuất cũng như đánh giá nhu cầu tiêu thụ hydro cho năng lượng, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch năng lượng quốc gia và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia). | Tiếp thu và chỉnh sửa | Đã chuyển dự án này khỏi danh mục nhà máy điện và chuyển sang mục II, phần B Phụ lục XV kèm theo dự thảo Quyết định. |  |
| **III** | **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  *(CV số: 8093 /BGTVT-KHĐT, ngày 27/7/2023)* | | | | |
| 1 | - Về căn cứ pháp lý đề nghị bổ sung Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Tiếp thu, chỉnh sửa | Đã bổ sung vào Báo cáo tổng hợp tại khoản 3.4.2, mục 3 Căn cứ lập Quy hoạch (Phần Mở đầu) |  |
| 2 | - Đã bổ sung kết quả dự báo nhu cầu vận tải, tuy nhiên số liệu mới chỉ thể hiện tổng nhu cầu trên địa bàn, chưa thể hiện số liệu phân bổ cho các phương thức vận tải, các tuyến luồng cụ thể. Đề nghị UBND tỉnh Trà Vinh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Tỉnh thực hiện rà soát, bổ sung kết quả dự báo nhu cầu vận tải đối với từng tuyến, luồng cụ thể làm cơ sở cho việc xác định quy mô quy hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án trên địa bàn. | Tiếp thu, chỉnh sửa | Đã bổ sung vào Báo cáo tổng hợp tại khoản 4.1, mục IV, Phần V. |  |
| 3 | - Đã cơ bản hoàn thiện nội dung về cập nhật quy hoạch mạng lưới đường bộ theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó: (i) Đầu tư tuyến Cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh (CT.36) đoạn qua địa bàn tỉnh trong giai đoạn sau năm 2030 với điểm đầu là ranh tỉnh Vĩnh Long và điểm cuối là cảng Định An, đề nghị thể hiện lại hướng tuyến trên bản đồ để bảo đảm tính thống nhất với thuyết minh quy hoạch; (ii) Về hướng tuyến đã thể hiện trên bản đồ của Quốc lộ 60; Quốc lộ 53; Quốc lộ 54 và Cao tốc Thành phố HCM - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng (CT.33), đề nghị thể hiện rõ phương án tuyến Quốc lộ 60 mới và tuyến Cao tốc Thành phố HCM - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh đi song hành tại khu vực cầu Đại Ngãi và đường dẫn đầu cầu. | Tiếp thu, chỉnh sửa | Đã rà soát và chỉnh sửa hướng tuyến trên Bản đồ quy hoạch. |  |
| 4 | - Theo khoản 4 Mục IV Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đường ven biển có tổng chiều dài khoảng 3.034 km, quy mô tối thiểu đường cấp III, IV, hướng tuyến các đoạn không đi trùng quốc lộ, cao tốc được quyết định trong quy hoạch tỉnh; các đoạn đi trùng quốc lộ theo quy mô quốc lộ; các đoạn còn lại theo quy hoạch tỉnh. Hiện nay, Hồ sơ quy hoạch tỉnh Trà Vinh vẫn đang thuyết minh hướng tuyến đường bộ ven biển theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/1/2010 và văn bản số 2409/TTg-KTN ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ và bản đồ thể hiện có thêm tuyến “Đường hành lang ven biển”. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh Trà Vinh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Tỉnh thực hiện rà soát, hiệu chỉnh để bảo đảm tính thống nhất giữa quy hoạch các cấp. | Tiếp thu và chỉnh sửa | Đã rà soát và hiệu chỉnh tại điểm 4.1.3, mục IV, phần V Báo cáo tổng hợp. |  |
| 5 | - Đã bổ sung cơ bản đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ về ban hành danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh Trà Vinh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Tỉnh rà soát thêm về mức độ chi tiết đối với một số nội dung tích hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai quy hoạch Tỉnh. | Tiếp thu, giải trình | Về mức độ toàn diện và chi tiết của Dự thảo Quyết định, Bộ KH&ĐT đã có rà soát trực tiếp (theo hướng không đưa các nội dung quá chi tiết, thuộc thẩm quyền và trách nhiệm triển khai của UBND tỉnh vào Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ). |  |
| 6 | - Về danh mục dự án ưu tiên đầu tư, đã rà soát cơ bản bảo đảm chỉ đưa vào danh mục các dự án đầu tư từ nguồn vốn địa phương để tránh trùng lặp với các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương, đề nghị rà soát thêm đối với 02 dự án trên Quốc lộ 53 *(Danh mục số 40 và số 41 đề xuất các dự án: (i) QL.53 (xây mới tuyến tránh TP Trà Vinh); (ii) QL.53 (Nâng cấp mở rộng))* về quy hoạch xây dựng tuyến tránh và dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ. | Tiếp thu, giải trình | Đã rà soát theo ý kiến đóng góp, đảm bảo không trùng lặp. |  |
| **IV** | **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** *(CV số 4961/BNN – KH, ngày 26/7/2023)* | | | | |
| 1 | Về mục tiêu phát triển tại dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:  + Đề nghị bổ sung tốc độ tăng trưởng bình quân GRDP nông nghiệp trong giai đoạn 2021-2030. | Tiếp thu và chỉnh sửa | Đã bổ sung tốc độ tăng trưởng bình quân của các ngành tại điểm b, mục 2, phần II Điều 1 dự thảo Quyết định. |  |
| + Đề nghị tham khảo quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để bổ sung các mục tiêu xây dựng nông thôn mới của tỉnh phù hợp với tỉnh hình chung của vùng và của cả nước. | Tiếp thu và giải trình | Đơn vị xây dựng quy hoạch tỉnh đã tham khảo quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và đưa ra các mục tiêu phát triển nông thôn mới như tại điểm 1.4.2.1, mục I, Phần V Báo cáo tổng hợp. |  |
| 2 | - Danh mục dự án ưu tiên tại Phụ lục VIV dự thảo Quyết định đề nghị bổ sung các dự án nông nghiệp, nông thôn ưu tiên thực hiện đầu tư trong thời kỳ quy hoạch:  + Dự án Công trình thủy lợi vùng Nam Măng Thít  + Cảng cá Láng Chim tại thị xã Duyên Hải. | Tiếp thu và chỉnh sửa | Đã bổ sung các dự án nông nghiệp tại phần IV, phần A Phụ lục XV kèm theo dự thảo Quyết định. |  |
| 3 | - Đề nghị tỉnh Trà Vinh rà soát để đồng bộ, thống nhất về định hướng giữa các quy hoạch, cụ thể:  + Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023. | Tiếp thu ý kiến | Đã rà soát và hiệu chỉnh thống nhất với Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. |  |
| 4 | + Dự thảo các quy hoạch: Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Tiếp thu ý kiến và giải trình | Đơn vị tư vấn đã nghiên cứu kỹ Dự thảo các quy hoạch trong quá trình lập quy hoạch tỉnh. |  |
| **V** | **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** *(CV số 6376/BTNMT – KHTC, ngày 8/8/2023)* | | | | |
| 1 | ***Đối với lĩnh vực tài nguyên nước***  **- Trong Dự thảo Báo cáo tổng hợp:** về cơ bản những nội dung góp ý đã được UBND tỉnh Trà Vinh tiếp thu, hoàn thiện. Tuy nhiên, còn một số nội dung chưa được làm rõ, cụ thể như: hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; các vấn đề nổi cộm về tài nguyên nước cần giải quyết trong kỳ quy hoạch; các vấn đề mâu thuẫn trong khai thác tài nguyên nước giữa các ngành; xác định các nguồn nước dự phòng để cấp nước sinh hoạt; công trình cấp nước, cống, trạm bơm có nhiệm vụ điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước trong kỳ quy hoạch…. Vì vậy, đề nghị đơn vị thực hiện quy hoạch tiếp tục rà soát, bổ sung, chỉnh sửa báo cáo theo nội dung góp ý của các văn bản nêu trên. | Tiếp thu, bổ sung và chỉnh sửa | - Hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước: Quy hoạch tỉnh đã bổ sung tại các điểm a và b, khoản 1.3.3, mục 1.3, Phần I Báo cáo tổng hợp*.*  - Các vấn đề nổi cộm về tài nguyên nước cần giải quyết trong kỳ quy hoạch: Quy hoạch tỉnh đã bổ sung tại điểm c, khoản 1.3.3, mục 1.3, Phần I Báo cáo tổng hợp.  - Các vấn đề mâu thuẫn trong khai thác tài nguyên nước giữa các ngành: Quy hoạch tỉnh đã bổ sung tại điểm c, khoản 1.3.3, mục 1.3, Phần I Báo cáo tổng hợp.  - Công trình cấp nước, cống, trạm bơm có nhiệm vụ điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước trong kỳ quy hoạch: nội dung này đã được thể hiện tại điểm 2.4.4.2, khoản 2.4.4, mục 2.4, Phần II Báo cáo tổng hợp. |  |
| 2 | **- Trong Dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch:**  *+ Về quan điểm phát triển:* đề nghị thể hiện rõ để hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với khả năng nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, không vượt quá ngưỡng khai thác đối với các tầng chứa nước và có các biện pháp bảo đảm đời sống dân cư theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước. | Tiếp thu và chỉnh sửa | Đã bổ sung thêm ý này vào điểm b, mục 1, phần II Điều 1 dự thảo Quyết định. |  |
| 3 | *+ Về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra:* để đảm bảo tính thực thi của quy hoạch cũng như có đầy đủ căn cứ, công cụ triển khai công tác quản lý tài nguyên nước ở địa phương, phương án cần bổ sung đầy đủ, cụ thể các nội dung quy định về chức năng nguồn nước; lượng nước có thể khai thác, sử dụng; nhu cầu khai thác, sử dụng nước; lượng nước phân bổ cho các đối tượng khai thác, sử dụng; nguồn nước dự phòng cấp nước cho sinh hoạt; các công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước; mạng giám sát tài nguyên nước, giám sát khai thác, sử dụng nước, chất lượng nước để làm căn cứ thực hiện phân bổ nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước và phòng chống các tác hại do nước gây ra. | Tiếp thu và giải trình | Mức độ chi tiết, cụ thể của các phương án đã được Bộ KH&ĐT trực tiếp rà soát, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của một Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.  Tỉnh Trà Vinh sẽ có trách nhiệm cụ thể hóa (theo Báo cáo quy hoạch) trong quá trình triển khai thực hiện |  |
| 4 | ***Đối với lĩnh vực môi trường***  - Sau khi rà soát nội dung, báo cáo chưa làm rõ một số *ý kiến tại Công văn số 4361/BTNMT-KHTC* ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát hồ sơ, tài liệu quy hoạch tỉnh Trà Vinh và báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đã được bổ sung, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, cụ thể: (1) Sự liên kết của các khu xử lý chất thải nguy hại trong quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nội dung, giải pháp cải tạo phục hồi môi trường các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đã đóng cửa. Do vậy, đề nghị báo cáo hoàn thiện các nội dung tên theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4361/BTNMT-KHTC. | Tiếp thu và bổ sung | 1. Tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục “2/ Hạ tầng quy hoạch các nhà máy, khu xử liên hợp xử lý chất thải liên huyện” tại khoản 4.6, mục IV, Phần V Báo cáo tổng hợp;  2. Tiếp thu và bổ sung tại tiểu mục “4/Giải pháp cải tạo phục hồi môi trường các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đã đóng cửa” tại khoản 4.6, mục IV, Phần V Báo cáo tổng hợp; |  |
| 5 | *- Về phân vùng môi trường* cần xác định cụ thể nguồn nước mặt sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt trên sông Hậu, sông Cổ Chiên và phương án bảo vệ môi trường cho các đối tượng nhạy cảm về môi trường như: nội thành, nội thị của đô thị, nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, khu bảo tồn thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa. | Tiếp thu và bổ sung | - Tiếp thu và bổ sung nội dung nguồn nước mặt sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt tại điểm 1.3.2.b, mục I, Phần VI Báo cáo tổng hợp.  - Tiếp thu và bổ sung nội dung Phương án bảo vệ môi trường tại các vùng môi trường tại điểm 1.3.3, mục I, Phần VI Báo cáo tổng hợp.. |  |
| 6 | - *Phương án và lộ trình xử lý chất thải* nêu trong dự thảo Quy hoạch chủ yếu tập trung xây dựng các lò đốt chất thải sinh hoạt, đề nghị rà soát phương án này trên cơ sở tuân thủ QCVN 61- MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và có những nghiên cứu, đề xuất các định hướng và phương án phân loại và tái chế chất thải rắn sinh hoạt. | Tiếp thu và bảo lưu, giải trình | Xin bảo lưu ý kiến vì:  - Công nghệ đốt thu hồi năng lượng là một trong những công nghệ phù hợp với xu thế;  - Hiện nay khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của tỉnh Trà Vinh tại nhiều bãi rác chôn lấp tồn đọng lớn.  - Trước khi chất thải rắn được thu gom về cơ sở xử lý tập trung đã được thực hiện phân loại và tái chế. Việc hiện phân loại và tái chế chất thải rắn đã được bổ sung vào mục quan điểm xử lý chất thải rắn.  - Đối với chất thải rắn công nghiệp phát sinh trên địa bàn tỉnh chủ yếu là tro, xỉ của các nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải, các nhà máy đã ký hợp đồng mua bán tro xỉ với các doanh nghiệp thu mua tái chế. |  |
| 7 | ***Đối với lĩnh vực biển và hải đảo***  - Tại Công văn số 4361/BTNMT-KHTC ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát hồ sơ, tài liệu quy hoạch tỉnh Trà Vinh và Báo cáo ĐMC đã được bổ sung, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, đối với nội dung liên quan đến lĩnh vực biển, hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến đề nghị đối với cơ quan lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh, tuy nhiên nội dung này vẫn chưa được tiếp thu, giải trình bổ sung trong hồ sơ, tài liệu trình phê duyệt quy hoạch tỉnh Trà Vinh. Đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý tại Công văn Công văn số 4361/BTNMT-KHTC nêu trên. | Tiếp thu và bổ sung | Đã hiệu chỉnh các nội dung theo góp ý trong Báo cáo thuyết minh tổng hợp tại mục 2.7, phần II. |  |
| 8 | - Phần căn cứ lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh, đề nghị bổ sung văn bản pháp lý hiện hành liên quan đến tài nguyên biển, hải đảo: Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Tiếp thu và bổ sung | Đã bổ sung căn cứ theo ý kiến đóng góp tại khoản 3.4, mục 3, Phần Mở đầu Báo cáo tổng hợp |  |
| 9 | ***Đối với lĩnh vực đo đạc bản đồ***  Đơn vị lập quy hoạch ghi giải trình tiếp thu trong Báo cáo tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp (bổ sung). Tuy nhiên hệ thống bản đồ quy hoạch vẫn chưa ghi nguồn gốc bản đồ nền rõ ràng để đảm bảo tính pháp lý theo quy định tại Điều 41 Luật Quy hoạch cũng như khoản 1 Điều 47 và điểm b khoản 5 Điều 41 của Luật Đo đạc và bản đồ. | Tiếp thu và chỉnh sửa | Đã bổ sung nguồn gốc bản đồ theo yêu cầu |  |
| 10 | ***Một số ý kiến khác về dự thảo Quyết định của Thủ tướng*** Chính phủ phê duyệt tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:  Qua nghiên cứu, rà soát, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ để điều chỉnh chính xác tên văn bản, cơ quan ban hành của một số văn bản được sử dụng làm căn cứ để ban hành Quyết định. Cụ thể: đề nghị điều chỉnh “Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 18 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 04 năm 2022...” thành “Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 04 năm 2022...”; điều chỉnh “Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” thành “Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”. | Tiếp thu và chỉnh sửa | Đã chỉnh sửa tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ |  |
| **VI** | **BỘ NỘI VỤ** *(Công văn số 4851/BNV-CQĐP ngày 28/8/2023)* | | | |
| **1** | **Về phương án quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:** Căn cứ Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, đề nghị UBND tỉnh Trà Vinh bổ sung dự kiến phương án cụ thể về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. | Tiếp thu, giải trình | - Có bổ sung nội dung phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ (tại công văn số 3501/BNV-CQĐP ngày 06/7/2023) tại mục 1 phần IV Điều 1 dự thảo Quyết định. Phạm vi ranh giới cụ thể của từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải sắp xếp thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.  - Chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh (tại Thông báo số 1941-TB/VPTU ngày 27/7/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy), trong giai đoạn 2023 – 2030 tỉnh không sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, lý do: Đơn vị hành chính cấp huyện đủ 02 tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã *(chưa đáp ứng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số)* xét yếu tố đặc thù *(04 phường đã phát triển ổn định từ lâu và 02 xã đã được sắp xếp giai đoạn trước),* đồng thời hiện nay các đơn vị hành chính cấp xã này phát huy hiệu quả tốt, tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển ổn định, hoạt động hiệu quả, nên không sắp xếp, sáp nhập. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát, xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, trong đó sẽ đề xuất giữ nguyên hiện trạng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, trình Bộ Nội vụ xem xét, thẩm định. Vì vậy, trong Quy hoạch tỉnh không bổ sung chi tiết nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. *(chi tiết thuyết minh tại mục 1.1 phần V Báo cáo tổng hợp)* |  |
| 2 | **Về căn cứ lập quy hoạch (Phần mở đầu Báo cáo tổng hợp):** Đề nghị bổ sung các văn bản:  (1) Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;  (2) Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022);  (3) Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022);  (4) Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 | Tiếp thu, và chỉnh sửa | Đã bổ sung tại mục 3.1 phần căn cứ lập Quy hoạch trong Báo cáo tổng hợp. |  |
| **VII** | **BỘ XÂY DỰNG** *(Công văn số ....* |  |  |  |
| 1 | Ngày 12/7/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Theo văn bản số 1941-TB/VPTU ngày 27/7/2023 thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy Trà Vinh, trong giai đoạn 2023-2030, tỉnh Trà Vinh không sắp xếp, sát nhập đơn vị hành chính đối với cấp huyện, cấp xã, với lý do: Đơn vị hành chính cấp huyện đủ 02 tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; đối với cấp xã (06 xã), tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển ổn định, hoạt động hiệu quả. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm bảo đảm tính khả thi, chính xác về số liệu và các đề xuất sắp xếp giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 trong Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Để có cơ sở triển khai xây dựng các phương án sắp xếp đơn vị hành chỉnh cấp huyện, cấp xã theo giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030, Uỷ ban nhân dân tỉnh Trà Vinh cần tiếp tục rà soát, đảm bảo các quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 04/7/2023. | Tiếp thu, giải trình | - Trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (tại mục 1 phần IV Điều 1), tỉnh có bổ sung nội dung phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ (tại công văn số 3501/BNV-CQĐP ngày 06/7/2023). Phạm vi ranh giới cụ thể của từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải sắp xếp thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.  - Chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh (tại Thông báo số 1941-TB/VPTU ngày 27/7/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy), trong giai đoạn 2023 – 2030 tỉnh không sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, lý do: Đơn vị hành chính cấp huyện đủ 02 tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã *(chưa đáp ứng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số)* xét yếu tố đặc thù *(04 phường đã phát triển ổn định từ lâu và 02 xã đã được sắp xếp giai đoạn trước),* đồng thời hiện nay các đơn vị hành chính cấp xã này phát huy hiệu quả tốt, tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển ổn định, hoạt động hiệu quả, nên không sắp xếp, sáp nhập. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát, xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, trong đó sẽ đề xuất giữ nguyên hiện trạng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, trình Bộ Nội vụ xem xét, thẩm định. Vì vậy, trong Quy hoạch tỉnh không bổ sung chi tiết nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. *(chi tiết thuyết minh tại mục 1.1 phần V Báo cáo tổng hợp).* Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xin cam kết tính khả thi, chính xác về số liệu và các đề xuất sắp xếp giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 trong Quy hoạch tỉnh. |  |
| 2 | Ngày 09/8/2023, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 3572/BXD-PTĐT gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn rà soát quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, đánh giá phân loại đô thị để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, cấp xã. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh cần nghiên cứu, tổ chức thực hiện để triển khai Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 theo chỉ đạo của Quốc hội. Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã tổ chức lập quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng) đến năm 2040 (viết tắt là Đồ án), bao gồm địa bàn toàn bộ thành phố Trà Vinh hiện hữu và một phần diện tích thuộc các huyện Châu Thành, Càng Long; Bộ Xây dựng đã có ý kiến với Đồ án tại văn bản số 3722/BXD-QHKT ngày 17/8/2023. UBND tỉnh Trà Vinh cần rà soát quy hoạch tỉnh Trà Vinh để bảo đảm thống nhất giữa nội dung Thông báo 1941-TB/VPTU với quy hoạch thành phố Trà Vinh mở rộng. | Tiếp thu, giải trình | Đồ án quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng), đến năm 2045 được định hướng phát triển không gian và tiêu chuẩn đô thị loại II trên cơ sở định hướng phát triển tại Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tính thống nhất với Quy hoạch tỉnh và phù hợp với phương án tổng thể sắp sếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Trà Vinh. |  |
| **VIII** | **GIẢI TRÌNH PHỤ LỤC KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỈNH** |  |  |  |
|  | **Đối với Phụ lục XIV (**Phương án quy hoạch thăm dò, khai thác cát ven biển tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030) |  | Quy hoạch thăm dò, khai thác cát ven biển có tổng trữ lượng khá lớn (174.367.700m3). Theo quy hoạch, thời kỳ 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có 04 Khu công nghiệp (KCN Long Đức, KCN Cổ Chiên, KCN Cầu Quan và các KCN trong Khu Kinh tế Định An), Khu Kinh tế Định An được quy hoạch là 1 trong 18 Khu Công nghiệp ven biển. Đồng thời, hiện nay tỉnh đang triển khai thủ tục đầu tư tuyến đường hành lang ven biển (kết nối các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long) thuộc chương trình DPO; phối hợp với Trung ương đầu tư đường dẫn vào cầu Đại Ngãi, Quốc lộ 53B và Quốc lộ 53 (đoạn Long Hồ - Ba Si). Bên cạnh đó, theoQuy hoạch mạng lưới đường bộ Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021, tỉnh Trà Vinh có 02 tuyến Quốc lộ đi qua là: (1) Cao tốc TP Hồ Chí Minh – Tiền Giang – Bến Tre – Trà Vinh – Sóc Trăng (CT.33) và (2) Cao tốc Hồng Ngự – Trà Vinh (CT.36). Do đó, để phát triển các KCN, KKT, xây dựng các tuyến đường giao thông trọng điểm, các tuyến cao tốc, cần phải quy hoạch thăm dò, khai thác cát ven biển với trữ lượng đủ lớn để đáp ứng nhu cầu. Tỉnh Trà Vinh rất mong được Thủ tướng Chính phủ ủng hộ, xem xét và chấp thuận. |  |